

PHẢI CÓ DANH GÌ ?



GAY nọ, tôi vào một tiệm bột tóc. Trong lúc ngồi bột, tôi nghe bên cạnh tiếng nói chuyện của một người thợ và một người khách. Anh thợ nói :
— Tháng trước, tôi có một người quen đau rét. Anh trị đủ thầy mà không hết. Tôi liền anh đi lại quan lớn thì dứt liền. Anh ta nghe lời tôi và quả nhiên một tuần lễ sau là hết bệnh.
Người khách—tức là vị quan lớn đó—cười một cách đắc ý. Anh thợ còn

tán tụng thêm tài trị bệnh của ông quan. Một lúc sau, khi công việc đã xong, người khách ra về thì anh thợ liền phì cười và thò ra những lời khinh bạc :
— « Tháng cha » đó ra nghe ai kêu mình quan lớn lắm. Người đau nào muốn được « tháng chủ » trị bệnh cho một cách tử tế thì phải biết mà kêu như vậy.

Thói xé lá của người thợ này thiệt khó thương. Tuy vậy, câu chuyện đó khiến tôi chợt nhận thấy hai điều : lòng hiếu danh của người trên và tánh giả dối của kẻ dưới.

Từ ngày 7 giới biết được nhiều thứ bệnh là do vi trùng gây ra. Từ đấy, y sĩ cũng như bệnh nhân đều dè dặt sự phòng ngừa và sát hại vi trùng. Các nhà bác học lần lượt phát kiến nhiều giống vi trùng và phát minh nhiều thứ thuốc để chống cự.

Trong đạo đức giới của xứ ta cũng có nhiều giống vi trùng mà sức phá hại rất là ghê gớm. Từ thành thị đến thôn quê, đâu đâu cũng có những giống ấy. Nó bám sau đục óc hạng học thức, kẻ quê mùa. Nhưng đáng sợ nhất là thứ vi trùng « Danh ». Khi nó đã nhập vào cốt tủy con người thì người ta trở nên buồn cười, vô lý và nhỏ nhit như trẻ con. Người ta có thể bỗng dưng phát nóng như lên một cơn sốt, hoặc cảm tức, âu sầu như mắc chứng đau tim.

Có biết bao chuyện biến danh đã làm tro cười cho thiên hạ. Chắc ai cũng có nghe chuyện hai tên nhà dịch học ở ngoài Bắc, như ngày Tết, cùng mặc áo gấm về quê, xuống hồ với nhau bằng quan lớn để cho hành khách trên xe lửa phải lầm tưởng họ là quan thiệt. Nhà văn trác phúng Nguyễn-công-Hoàn đã có lần viết câu chuyện ngắn « Tôi chủ báo, anh chủ báo, nó chủ báo » để mỉa mai những kẻ đi tìm danh trong cõi văn chương.

Thiệt ra, hiếu danh chưa phải là một điều dở. Nguyễn-công-Trừ đã công nhiên tuyên-bố :
*Đã mang tiếng đứng trong trời đất,
Phải có danh gì với núi sông.*

Hai câu thơ ấy vẫn được người đời công nhận là hay, là có khi phải. Sở dĩ được như vậy bởi vì chữ danh này bao hàm một ý nghĩa thanh cao. Một nhà văn hiện đại có phân biệt : « Danh có cái danh thật, có cái danh mượn, cái danh nổi, cái danh chìm. Cái danh thật không đợi cần mà tự nhiên có ; cái danh mượn là hẳn học mua lấy danh để che mắt đời ; cái danh nổi đầu lừng lẫy một thời, nhưng tan đi cũng không nẩy chốc ; cái danh chìm tuy rằng chìm ở nơi hắc ám, nhưng lại nổi lên ở cõi quang minh, tuy rằng chìm ở hiện thời nhưng lại nổi lên ở lai thế ».

Còn như thường lấy sự lập công dương danh làm điều lo nghĩ đầu tiên trong phạm sự con người. Họ đã giải ra trong lời thơ :
*Tang bồng hồ liễu nam nhi trá,
Cái công danh là cái nợ nần.*

Nhưng danh đây là cái danh thật ; cái danh này ra sau cái công. « Công đã có ắt danh ắt phải có ». Họ so sánh công với danh như hình với bóng. Có hình thì có bóng, cũng như có công thì có danh. Dầu không cần để ý đến nhưng sau khi từ giả cõi đời, Trưng Nữ Vương vẫn để lại cái danh nữ-kiệt, Trần-Hưng-Đạo, cái danh anh hùng, Phan-Thạch-Giác, cái danh trung quân ái quốc, Nguyễn-Đình-Chiến cái danh khí tiết thanh cao.

Bước ra gánh vác việc xã-hội, thanh niên trí thức chúng ta ngày nay nên lập chí cho cao, khinh thường cái thiên hạ trọng. gác bỏ một bên những danh tiếng hào huyền, những lời xưng tụng phỉnh phờ của kẻ giả dối. Chúng ta cần tự hạ xuống một bậc để cho tất sự cách biệt tự nhiên giữa người học thức với kẻ dốt nát, để để bề chúng đụng với kẻ quê mùa bầu thâu phục lòng tin nhiệm và yêu mến của họ. Như vậy sự đồng tâm hiệp lực chọn thi mới nảy ra được.

TRÚC-HÀ

BỐC - GIẢ LUẬN - ĐÀN

Chi-si và đời người



MỘT cánh hoa rơi, một luồng gió thoảng, một vầng mây bạc, một chiếc lá vàng, đối với những tâm hồn bất phác thì không có ý nghĩa gì cả. Đây chỉ là những hiện tượng tầm thường ở trong vỏ trụ mà thôi, chẳng có liên lạc chi đến sự sanh hoạt của loài người, đến sự đổi thay của dòng tình cảm.

Cuộc đời sẽ lạnh lùng buồn tẻ nếu cả người đời đều sống một cách thần nhiên như thế không quan tâm đến ngoại cảnh để thấu tháy những nét thâm trầm kín đáo có định đang với những nỗi vui buồn.

Trước sự thiếu thốn ấy, văn chương phát hiện ra và tiến hóa theo thời gian để cung cấp cho ta nhiều lạc thú tinh thần, để tô điểm cảnh đời cho được rực rỡ thanh bai. Và có một hạng người mà ta gọi là văn sĩ hay thi nhân, tức là những kẻ giàu tình cảm, giàu kinh nghiệm, giàu quaу sát, đam lời hoa tiếng ngọt để mô tả cái hay, cái đẹp của Tạo vật, để phổ bày tâm trạng của loài người trước cảnh thiên nhiên.

Thi nhân nhìn đời bằng cặp mắt tò mò tỉ mỉ, chỉ mong tìm hiểu một cách bóng bẩy xa xuôi những vật hữu hình và bao giờ cũng sẵn sàng đón tiếp ánh hưởng bên ngoài đối với bên trong.

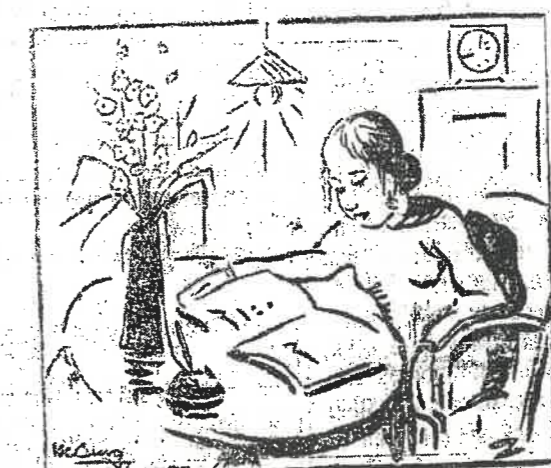
Bóng trăng đầy nước, tiếng đàn đêm khuya, một chuyện của con cũng đủ làm dậy lên một bài văn lý thú, trong đó thi nhân trút cả linh cảm của mình. Hoa tàn, lá rụng đối với thi

nhân chẳng phải là hoa tàn lá rụng, mà là hình ảnh của một giai nhân lúc trở về già, hay nhan sắc lợt phai của một đời người quá.

Đam màu sắc xinh tươi của cánh vật mà pha lẫn vào, âm thanh véo vắt, thì nhân ra những nỗi thất vọng đau lòng hay những nỗi buồn bã ngậm ngùi về hoàn cảnh, về thế giới nhân tâm.

Người đời ai lại chẳng gặp hồi đầu khó, gặp bước gian nan, nhưng với hạng văn sĩ thường thì chỉ biết âm thầm sâu nào bí ẩn, chỉ biết ngậm ngùi rơi lệ, chứ không thể giải tâm tình để tự mình an ủi lấy mình.

Thi nhân có khác. Thi nhân bao giờ cũng có thể dùng những câu văn cụ thể để



thứ được kể ra những cảnh đời, những cảnh đời trường, mượn bút nghiên để vạch dòng tâm sự.

Đi xa từ biệt người em, một thi nhân viết :

Sông xa nước chảy lờ lờ,

Đi xa người những vầu vờ một lặng.

Hoa rơi như cũng nở nung,

Mặc dầu lời đất vẫn không tiếng gì.

(NGÔ-TẮP-TỔ dịch)

Bằng một tranh cảnh con con, thi nhân than thở nỗi buồn ly biệt, khiến cho ta đọc qua cũng man mác buồn lây. Nhìn con sông dài xa thẳm, thi nhân liền tưởng đến phận mình sắp phải lìa cách quê hương, sắp đi nơi phương trời xa lạ. Dòng nước chảy lờ lờ buồn bã càng thêm khiến gọi nỗi sầu của khách ly gia. Thật là thâm trầm, thật là bóng bẩy ! Người đi xa tâm lòng bàng khuâng vơ vẩn, mà mây hồng hoa im lặng rơi xuống đất tựa hồ như rót xa cho hoàn cảnh của thi nhân.

Đọc 4 câu thơ, lòng ta rung động, tự nhiên ta thấy hiện ra trong tâm trí một cảnh thanh lịch nhưng u buồn, gồm có nước, sóng, hoa, cỏ, có hình ảnh của thi nhân đang bị rợn cùng người em, đang đưa mắt nhìn dòng nước chảy lạnh lạnh lòng và hồng hoa rơi lộng lể...

Tiền bạn đi Dương-Châu, nhà thi sĩ bất hủ đời Đường là Lý-Bạch thốt những câu: *Bạn từ lâu Hạc lên đường*

*Giữa mùa hoa khô, Châu Dương xuôi dòng
Bóng bướm đã khuất bầu không,
Trông theo chỉ thấy dòng sông bên trời.*

(N.T.T. dịch)

Bài thơ sau này cũng có một ảnh hưởng trong tâm hồn ta như bài thơ trước. Một dáng từ biệt em, một dáng tiễn bạn, cũng đều ngụ ý buồn rầu về nỗi biệt ly. Bốn câu thơ em như dòng nước chảy về thành một bức tranh tuyệt đẹp, gồm đủ cả chỗ ở, nơi đi, ngày đi, cảnh đi và tâm lòng quyến luyến bề bạn. Cảm động nhất là lúc thuyền đã đi xa, bóng bướm hầu khuất, mà thi nhân còn đứng trông theo, nhưng chỉ còn thấy con sông thâm thẳm chảy ở bên trời.

Thơ đều thể thật là kiệt tác! Đọc lên hồn ta bằng không đảo đại, lòng ta chua chan một thứ tình cảm thanh cao. Thi nhân làm cho ta buồn lây, nhưng trong cái buồn ấy, ta hưởng một cái thú nhẹ nhàng phảng phất có năng cao tảnh tình ta lên, nó nuôi trí tưởng tượng của ta và làm cho ta mến yêu những cái hay, cái đẹp của bầu trời đất, làm cho ta hiện ngay rằng ngoài cảnh có quan hệ mặt thiết luôn với tâm khảm con người.

Giá trị của Tạo-vật mà được công nhận, tình cảm của nhân loại mà được phổ diễn, cuộc đời mà được thanh thú dịu dàng, hơi lạnh lòng buồn lể, bớt thô bỉ tục lẩn, há chẳng phải là nhờ công trình của các bậc thi nhân đã tạo tâm khảm từ để cống hiến cho đời những lời châu ngọc kia sao?

MÀ-SANH-LONG



Sự hèn chí có lẽ ngày nay là cách cao đảm cần kíp hơn hết cho cả thấy chúng ta.

Thượng tướng: PÉTAINE

**Thanh-niên hiệp nhất
chờ không độc nhất**

Sổ lục quyền sung tu phần mở của Thư-khoa Bùi-hữu-Nghĩa

(do Hội Khuyến-học
Cầnthơ tổ chức)

- 1. Quan chánh Chủ-tỉnh Cầnthơ ông De Montaigne. 30\$00
- 2. Ô. Trần v. Mãng, Đốc phủ sứ (Cầnthơ) 5.00
- 3. Ô. Hồ v. Sĩ, Tri huyện (Cầnthơ) 3.00
- 4. Ô. Võ hiếu Đệ, Hội trưởng hội Canh nông Cầnthơ 20.00
- 5. Ô. Trần v. Tỷ, Chánh tòa áo đỏ 20.00
- 6. Ô. Trần kim Quan, Báo chế sư (Saigon). 100.00
- 7. Đồng ngọc Diêu, y-sĩ (Cầnthơ) 10.00
- 8. Gia quyền Cao Văn (Cầnthơ) 20.00
- 9. Nặc danh. 50.00
- 10. Ô. Cao thiện Toàn, điền chủ (Rạchgiá). 20.00
- 11. Văn-Đoan Namkỳ (Saigon). 20.00

Cộng chung. 298\$00

(Còn nữa)

SÁCH MỚI

Chúng tôi có tiếp được:

Quyển « *Un poète humaniste annamite* » (Hai diên-văn của cụ Thượng Phạm-Quỳnh về nhà thi-sĩ Phan-mạnh-Danh) do ông Phan-thế-Roanh gửi tặng :

Quyển « *Khảo luận về Kim-Vân-Kiều* » của Quan Hải Tùng thư ở Huế xuất bản, giá bán 2p.40, do tác - giả là Đào-duy-Anh tiên sanh gửi tặng :

Quyển « *Khúc đoạn trường* », giá bán 0p.80, do nhà xuất bản « *Người Việt* » 77 đường Jambert-Haoui gửi tặng.

Chúng tôi trân trọng tạ tình và giới thiệu cùng bạn đọc.



LÀO - sr Oswald là một nhà bác học Đức đã từng được giải thưởng Nobel về Vật lý học.

Ông có viết một cuốn sách nói về « Những bậc vĩ nhân » (Les grands hommes).

Trong sách đó ông có thuật chuyện gặp một nhà bác học Nhật bản do Chánh phủ Pháp tang gửi sang để hỏi những bậc thượng tri ở Đức quốc một câu rằng :

« Do đâu có thể biết trước được những người « sau này sẽ trở nên xuất chúng ? »

Nhà bác học này có giải nghĩa rằng Chánh phủ nước ông muốn bỏ ra một số tiền lớn để ăn dùm nhưn tài đặng mai sau có người đủ tư cách làm việc cho xứ sở. Ông muốn biết cái phương pháp lựa chọn cho đích đáng để khỏi ổng

VĨ-NHÂN

KHÁC THƯỜNG NHÂN

— Ở CHỖ NÀO ? —

đồng tiền của nhà nước.

Ostwald tiên sanh coi bộ cũng khó biết trả lời làm sao, thì ông nọ cứ nằn nì cho kỹ được.

Tiên sanh đành phải đáp như sau này :

« Những bậc trẻ, mà thứ nhất là những « sanh viên các trường lớn, ta có thể nhận thức « cái tư bẫm hơn người của họ ở chỗ họ « không bao giờ bằng lòng những bài học « của thầy giáo.»

Câu trả lời đó đã làm cho cả hai người đều phải bần khoản suy nghĩ.

Thứ nhất là ông Nhật-bôn, ông đã chịu sự ăn dùm của nước ông, một nước có trật tự nghiêm khắc, có đẳng cấp phân minh, một nước mà cả chọn phải hi sanh trong loạn thế, mà kẻ học trò chẳng bao giờ được phép nghĩ ngờ về những lời dạy dỗ của các đẳng tôn sư.

Bao nhiêu những đức tánh đặc biệt của dân tộc. Phủ-tang như sự kiên nhẫn, như đức bi sanh, như lòng biết tuân theo kỷ luật, như thiết đều không có thể gây cho họ được cái tâm hồn cách mạng đó.

Nhưng nếu nhà bác học Nhật-bôn phải sống sớm thì chính vị giáo sư Nhật-bôn cũng chưa được bằng lòng về cái phương pháp ông đã chỉ vẽ cho người ta.

Ông liền khảo cứu về đời những bậc người

xuất chúng trong cái địa hạt của ông, nghĩa là những nhà bác-học.

Ông viết cuốn « Les Grands hommes » và tìm được cái chọn lý như sau này :

Những kẻ phi thường hầu hết đều là những người không thỏa mãn về những điều đã có sẵn. Không sớm thì muộn họ cũng phải phản động lại những cái mà người trước đã để lại cho họ.

Nhưng nếu có kẻ phản động sớm ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, thì cũng có nhiều người phản động trễ mà ta tưởng như không có sức phản động ở trong tâm hồn của họ.

Có kẻ như có cái lina khiêu ngay từ buổi thiếu thời đã sớm nhận thấy ở mình những cái khả năng có thể làm hơn người được.

Có kẻ chịu khó, nhẫn nại, thành thật tin theo những cái đã sẵn có, rồi cứ một

ngày một giác ngộ cho tới lúc trí khôn mình giúp cho mình làm nên sự nghiệp hơn đời.

Hai cái thí dụ :

Nhà hóa học Davy, năm 17 tuổi đã ra góp mặt một cách vẽ vang trong làng khoa học ; 22 tuổi làm giáo sư, 28 tuổi đã phát minh được nhiều cái tân kỳ. Cho tới 33 tuổi thì thôi, không phát minh gì nữa hết.

Còn một nhà bác học khác : Michel Faraday, hoá học kiêm vật-lý-học. Ông này cứ siêng năng, cần mẫn, học hỏi, tìm tòi riết cho đến khi đứng tuổi rồi mới gây được một cái sự nghiệp bất bủ trong làng khoa học.

Thí dụ về bên văn học thì tại làng mạn hầu hết đều là những cái thiên tài sớm nở, như Goethe, Victor Hugo, Shelley v. v...

Còn tại cổ-diễn thì phần nhiều lớn tuổi rồi mới lập nghiệp như Molière, La Fontaine, Aca-tole France, v. v. . .

Câu chuyện trên đây hẳn rằng không phải thuật ra để khuyến khích những bậc tướng mình là vĩ-nhơn tương-lai, lúc thiếu thời chỉ khác thường ở đức làm-biêng.

Những kẻ không hề bằng lòng, không phải là những kẻ làm biêng. Họ cũng chăm chỉ lãn

(Coi tiếp qua trang 8)

SỐ BÁO ĐẶC BIỆT NGUYỄN - ĐÌNH - CHIỀU

Nhơn dịp lễ kỷ-niệm cụ Nguyễn-đình-Chiều tức Đờ Chiểu, tác giả quyền thơ Lục-Vân-Tiên, « Nam-kỳ Tuần-báo » sẽ ra một số đặc biệt. Số báo đặc biệt ấy sẽ xuất bản vào ngày thứ bảy 26 Juin 1943, và thế cho 2 số báo thường ngày 24 Juin và 1er Juillet (số 41 và 42) của N.K.T.B.

Đã gọi là số báo đặc biệt để kỷ niệm một thi sĩ tài hoa của xứ Nam-kỳ, lẽ dĩ nhiên là số báo ấy phải hết sức xứng đáng với hai tiếng đặc-biệt ấy. Những bài vở trong số báo ấy cho tới những hình ảnh sẽ in ra đều do các văn nhân họa sĩ thân yếu của độc giả N.K.T.B. đã có nhiều tiếng tăm trong trường văn trận bút và trong mỹ thuật giới nước nhà viết và vẽ giúp. Những bài vở hình ảnh ấy đều thuộc về thân thể, cuộc đời, và sự nghiệp văn chương của tác giả quyền « Lục-Vân-Tiên », và cũng đã trải qua một sự kén chọn lọc lựa hết sức kỹ lưỡng của Tòa soạn báo « Nam-kỳ », rồi mới đem ra công hiến cho liệt qui độc giả thưởng thức.

Ngoài ra số báo đặc biệt về cụ Đờ Chiểu sẽ nhiều trang gấp đôi số báo thường, sẽ in vào một thứ giấy thật tốt, và cách sắp đặt ấn loát cũng công phu khéo léo hơn số thường nhiều.

Bạn đọc đã được xem số Tết của N.K.T.B. thì số đặc biệt này sẽ còn hay hơn, đẹp hơn, khéo léo hơn số Tết bội phần.

Lấy việc làm chứng cho lời nói, chúng tôi xin bạn đọc hãy tin nhiệm vào sự cố gắng làm việc của chúng tôi, và đón xem số đặc biệt về cụ Nguyễn-đình-Chiều.

Chúng tôi tin chắc bạn đọc hoan nghinh, rồi sẽ được vừa lòng.

Tòa-soạn N.K.T.B.

SỐ ĐÔNG-PHÁP

Xổ tại Hanoi ngày 4 Juin 1943

Số 086.656	serie C	trúng	100.000	đồng
282.356	—	—	10 000	—
022.477	—	—	5.000	—
5 số sau này	trúng	mỗi số	1 000	—
084.700	125.441	217.216	254.363	227.361
10 số sau này	trúng	mỗi số	500	đồng
046.626	293.571	201.725	338.765	153.639
263.980	169.181	177.641	064.104	184.683

Số nào sau chót có số : 9.278 5.281 2.054 và 7.963 đều trúng 100 đồng
Số nào sau chót có số : 3.792 1.815 9.969 4.952 3.861 và 8.447 đều trúng 50 đồng
Số nào sau chót có số : 51 25 04 và 77 đều trúng 10 đồng

Sáng thứ bảy rồi đã có tin cho biết một người thợ may và một người buôn bán chuối ở chợ Tân-định đã trúng số Độc đắc 100 ngàn đồng. Hai anh ấy đã giao về số 086.656 cho trang-sư Trần-văn-Theo ở Saigon để lo lãnh tiền giùm.

ĐI TÌM DẤU NGƯỜI XƯA

V. — Lên Châu-đốc

(Tiếp theo)



HÙNG tôi thuê xe đi núi Sam ở về làng Vĩnh-tế, cách tỉnh lỵ Châu-đốc độ sáu cây số ngàn.

Đường nối liền tỉnh lỵ Châu-đốc với làng Vĩnh-tế là một con đường có từ 130 năm nay.

Nhận thấy sự ích lợi và cần thiết của một đường giao thông giữa hai nơi đó, Thoại ngọc hầu liền khởi công ngày hai mươi tháng chạp năm Giáp-tuất (1814) với 3.400 phu công. Không đầy năm tháng sau, đường ngày rằm tháng năm, năm Ất-hợi (1815), một con đường cao ráo đắp ngang sông rạch, trên ao đầm đã hoàn thành. Qua năm Mậu-tí, Minh-Mạng thứ chín (1828) có tu bổ lại một lần.

Tới làng Vĩnh-tế, trước hết chúng tôi đi viếng miếu mộ Bào-hộ Thoại, dưới chân núi Sam, cạnh đường Châu-đốc-Xà-lôn.

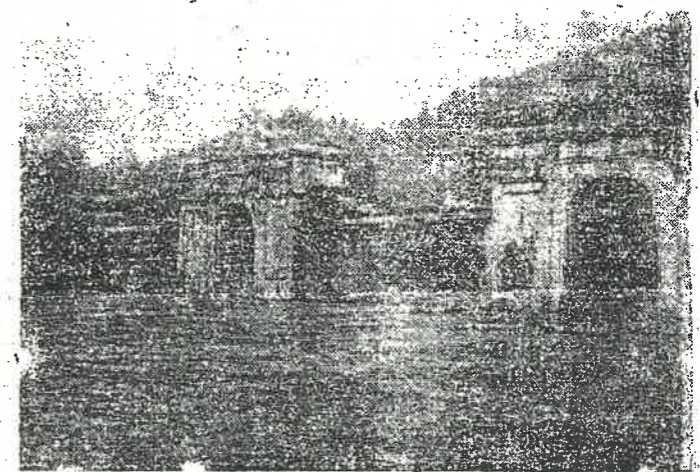
Đây là một di-tích hùng-vỹ nhưt nhi ở Nam-kỳ. Nhiều bậc thang cần đá dẫn du-khách tới trước một vòng tường cao, chạy quanh mộ địa. Tường dày non một thước tây, trên phủ rêu xanh đẹp mắt, cùng với hai khung cửa đồ sộ thêm phần vĩ-đại cho toàn cảnh. Phía trong tường có đủ sân rộng, bình-phong, bia đá. Cạnh ba ngôi mộ lớn của Thoại-ngọc-hầu và hai bà vợ, có nhiều ngôi mộ nhỏ mà người ta nói là mộ của những nô bộc. Đứng trên một góc tường, làm con mắt bao quát bốn phía, chúng tôi phân rõ được cả về lớn lao hùng-vỹ của mộ địa rồi sanh lòng cảm phục người xưa về việc chọn nơi an nghỉ. Ngần thu về xây dựng năm mộ thiên tái.

Một vị công thần như Thoại-ngọc-hầu tàng

vào một mộ địa như vậy mới xứng với công nghiệp của ngài đối cùng tổ quốc và đáng ghi lại muôn đời.

Trên gò cao, phía sau mộ địa, có đền thờ mới xây lại ít lâu nay. Tương truyền rằng khi khai phá cây cỏ rậm rạp dựng cất đền, người ta hết sức ngạc nhiên thấy một bức thành đá chẳng phía sau mộ địa. Bức thành đó có phần kiên cố và theo chỗ rẽ đoạn của người đời nay tôi có lẽ tự Thoại-ngọc-hầu xây dựng đắp ngăn nước trên núi chảy xuống không để phá lở mộ địa. Sự phỏng xa ấy, theo ý chúng tôi thì không lạ gì đối với một người có tài kiến thiết như quan Đô-thống.

Gần miếu mộ Bào-hộ Thoại có chùa Tây-



Mộ của Thoại-ngọc-hầu và hai bà phu-nhơn

An, một cô tự của họh Châu-đốc. Thổ-xu chùa này chỉ là cái am nhỏ của một thầy tu viên phương. Đến đời Thoại Ngọc-hầu, chùa đã mấy lần thay đổi chủ. Vì Hòa thượng đồng thời với ngài thường chữa bệnh giúp đến và có giao thiệp với ngài. Khi ngài làm Bào hộ Cao-miền quốc ấn, phu-nhơn hằng đến chùa van vái và có đắp tượng phật, đức chúng

đàng. Lúc ở Cao miên, quân Bảo hộ Thoại thấy một ngôi chùa của người Việt-Nam bị tàn phá, ngài bèn dạy triết hạ đem về Vinh tế xây lại Tây an tự. Về sau nhờ tiền quyền trong dân chúng mới có ngôi chùa, nguy nga đồ sộ và mới mẻ ngày nay.

Bên kia đường Xà-tôn Châu-đốc, xéo ngang miếu mộ của Bảo hộ Thoại có miếu Bà Chúa Xứ. Trong miếu thờ một pho tượng lớn, ngoài phủ nhiều lớp áo, đầu đội mũ hình bông sen bằng giấy, mặt láng nước sơn. Theo lời một nhà khảo cổ thì đó là một pho tượng đàn ông bằng đá dâng bộ giống các tượng đá Ấn-độ đã cùng cái văn hóa Ấn nhập cảng nước Cao-miên.

Ngày nay tượng đá ấy thành Bà Chúa Xứ và là một vị linh thanh đối với người Việt-Nam. Hằng năm đến ngày 25-26-27 tháng tư có cuộc lễ long trọng tỗ kém. Sau, bảy ngàn thiện nam tín nữ từ các tỉnh Nam-kỳ và tận Cao miên, không hẹn nhau, đều nhờ ngày đến đó thành kính hành hương dâng cầu phước cầu tài. Trớ trêu thay cho sự đời!

Phật nhà gần đó, anh hùng của đất nước gần đây, mà người Việt-Nam tại lại vô tâm, bỏ hững hờ đi thờ phụng một tượng đá của người Mên. Nếu được thấy cảnh tấp nập, kinh cần trong miếu Bà Chúa Xứ, chắc quan Hộ-thống Thoại-ngọc-hầu không khỏi mỉm cười trước lòng sùng bái quàng xiên của người hậu thế. (Muốn biết rõ về lễ tại miếu Bà Chúa Xứ và pho tượng đá ấy, xin xem tạp chí Indochine số 97 và 104, ngày 9 Juillet và 27 Aout 1943).

Núi Sam còn có tên khác là Vinh-tế-sơn. Nhơn Thoại Ngọc-hầu có công khai phá mở mang tỉnh Châu-đốc và xây chùa lập làng dưới chân núi Sam nên được vua Gia-Long muốn tưởng lệngai, bèn cho đặt tên ngọn núi ấy là Vinh-Tế Sơn, lấy tên bà vợ chánh của ngài là Châu-thị-Tế, cũng như núi Sập ở Longxuyên gọi là Thoại Sơn, do tên Nguyễn-văn-Thoại của ngài.

Cùng một ý nghĩa ấy, năm Canh-thìn (1820) vua Minh-Mạng cho đặt tên một con kinh mới đào xong gần đó là kinh Vinh-tế.

Vinh-Tế Sơn cũng là một nơi hội hiệp của những nhà mộ đạo. Phải chăng cảnh đẹp đã cảm được lòng người, hay là tiếng lư thiên cổ của vùng đó đã quên rũ họ.

Quantr' sườn núi có rất nhiều am tự của tu nhơn xây dựng: cái thì ngôi lợp gạch xây, cái thì nóc tranh vách đất.

Đã đến đây chẳng lẽ chúng tôi không tìm hưởng cái thú ngắm cảnh trên chót núi.

Trên núi Sam có một cái nhà đường bình do quan Tham biện Doceul dựng năm 1896. Lên đến nơi chúng tôi thấy khoan khoái trong lòng. Trời dịu nắng; gió hin hin thổi. Quantr' mình cây cỏ sồn sồn; vài chòm hoa dại đua nở điểm màu trắng, đỏ vào sắc xanh của cây lá. Bỏ tầm con mắt ra bốn phương thì bao la đồng ruộng. Về một góc trời, mấy lần nước-Đường đi Xà-tôn rậm hai hàng cây ngay thẳng. Kinh Vinh tế là một gạch trắng tắn đàng xa, Xanh xanh vài ngọn núi nối liền đất với trời. Đứng trên chót cái tháp của ngôi nhà đường bình, chúng tôi đang say sưa tận hưởng những thích thú của tinh thần do cảnh lạ đẹp mắt gây ra và triền miên suy nghĩ về câu « gấm vóc non sông » tài tình linh một anh trong bọn võ vai chúng tôi và chỉ cho xem một tảng đá lóa dưới chân tháp.

(Còn nữa) KHUÔNG-VIỆT

Vị-nhân khác thường nhân ở chỗ nào?

(Tiếp theo trang 5)

hội những cái người ta đã dạy họ, nhưng khiêu thông minh của họ đã sớm biết lựa chọn để phân biệt những chọn lý với tà thuyết, trong khi họ bất mãn thì họ đã tìm được, hoặc ít ra họ cũng cảm thấy rằng họ sẽ có gì để bỏ khuyết chỗ những bài học của người xưa.

Ở nước Pháp trước kia đã có lần gây nên một cuộc bút chiến lớn lao giữa hai phái thủ-cự và duy-tân (querelle des anciens et des modernes).

Kể thì chủ trương rằng người trước đã để lại cho ta những khuôn vàng thước ngọc, ta chỉ có việc tiếp nhận lấy mà noi theo đường cũ cũng đã là hay chán ra rồi. Kể lại nói rằng nhơn loại phải tiến tới hoài, người mới phải làm hơn người cũ thì mới là có bổ ích cho văn minh.

Nói cho phải thì đời nào cũng có những hạng người xuất chúng mà sự nghiệp văn ảnh hưởng tới muôn đời về sau.

Những bài học của tiền nhơn ta chẳng được coi thường. Nhưng nếu ta nhờ nó tu bổ cho cái trí thức của ta thì ta cũng phải biết bắt măn trước những cái sai lầm mà ta cần phải bỏ khuyết để giúp cho cuộc tiến hóa của nhơn loại được tiếp tục hoài hoài.

THIỆU-SƠN

CỤ THỦ-KHOA BUI-HỮU-NGHĨA

Ở CÁN-THƠ



ĐEM 29 tháng năm vừa qua, hội Khuyến-học Cán-thơ đã cử hành một cách long trọng cuộc lễ kỷ-niệm cụ Thủ-khoa Bui-Hữu-Nghĩa, mục - đích để cổ-

động cuộc lạc quyền hầu sửa sang lại ngôi mộ của cụ ở làng Long xuyên (Bình-thủy).

Rạng mắt ngày đó, anh Kỳ-Trần và tôi, đợi diện cho « Nam-kỳ Tuần báo », lên xe đi Cán-thơ. 10 giờ, xe đến Tây-đô; 11 giờ, tôi lại nhà Bác sĩ Lê-văn-Ngôn, Hội-trưởng hội Khuyến-học tỉnh ấy. Bác sĩ tỏ vẻ niềm nở, vui mừng khi vừa trông thấy tôi, trong tay còn cầm ống kính. Trước phòng xem mạch, thân chủ đồng ý cho chúng tôi vào nhà sau, bàn huyên một cách « tâu mã ». Trên bàn viết của ông, bài diễn văn giới thiệu bằng tiếng Pháp nằm sẵn đó, đợi chúng tôi vào đoạn sau. Ông vui vẻ nói:

— Đó, anh coi, công việc nhiều quá, làm không muốn kịp.

Tôi cũng nhận thấy công việc của ông rất nhiều. Chạy xuống nói ít tiếng chuyện với tôi, chạy lên trị bệnh cho khách, ngồi ghé lại viết thêm vài hàng trong bài văn, bao công việc đó ông làm không nghĩ phút nào cả. Thỉnh thoảng một vài nhơn viên trong ban Trị sự hội Khuyến học lại báo cáo về sự thi hành trong cách tổ chức cuộc lễ buổi chiều. Ông lại phải cho ý kiến, hoặc dặn dò việc này chuyện kia.

Ngồi lặng xem sự đi lại, sự hoạt động của các nhà trí thức giàu tâm chí này, tôi có nảy ra cái ý so sánh họ với một bầy ong đang sốt sắng làm việc trong một tuổi sáng ngày tôi đẹp để gây mật. Nhiều người đã ăn mật ong nhưng trong khi thưởng thức cái vị ngọt ngon kia, ít ai nhớ đến công phu của loài vật nhỏ nhit siêng năng ấy. Các nhà trí thức đó cũng đương lo gây lấy một thứ mật tinh thần để cống hiến cho công chúng Tây-đô. Chiều nay, công chúng sẽ được thưởng thức thứ mật

này. Có người khô khan sẽ khen chê một cách nghiêm khắc. Về phần tôi, tôi đã chứng kiến sự cố gắng, sự tận tâm của họ. Tôi không thể không kính phục.

Hình như con Tào muốn thử thách họ, để coi tài trí kiên nhẫn ra sao. Nên tôi lại, khi thiên hạ nó nức kéo vào rạp hát tại tỉnh để dự buổi diễn thuyết thì dùng một cái, có tin quan Chủ-tỉnh bận việc, không đến được như tôi hứa và diện giả Đỗ-văn-Y đang bị cử rớt hoành-hành. Thế là chương-trình buổi lễ đã có một lộn xộn.

Tuy vậy, tài quyền biến của ban Trị-sự tỏ ra đáng khen. Không có ông Đỗ-văn-Y diễn thuyết (1) thì có ông giáo sư Nguyễn-văn, Kiệt ứng khẩu. Ông làm cho tình giả làm lúc phải phi cười với những cử chỉ, những lời nói, cả đến những chỗ ứng ứng của diện giả bất đắc dĩ. Rốt cuộc, chương-trình buổi lễ vẫn được thi hành trọn vẹn.

Đêm ấy, thỉnh giả cảm giác như ngồi xem một buổi hát với những màn luôn luôn thay đổi. Ngoài những lúc lắng nghe các diễn giả thuật lại thân thế và văn chương cụ Thủ-khoa thỉnh giả còn được hưởng ít nhiều thú vị tạo nên: một ông bầu gánh chuyện nghiệp hát lại một đoạn trong tuồng Kim-Thạch kỳ duyên có Túy-Hoa, một thiếu nữ có nhiều cảm tình với văn chương, ngâm bài « Viếng mộ cụ Thủ khoa » với giọng oanh trong trẻo. Vì vậy, sau khi kết liễu, chắc hẳn là cuộc lễ còn ghi lại trong tâm não thỉnh giả những ấn tượng (impression) êm ái, dịu dàng và những mối cảm tưởng thanh cao thoát tục.

Riêng về phần tôi, nhơn đi dự cuộc lễ này và cũng nhơn đó, được tiếp chuyện với nhiều bậc văn nhơn, học giả của Tây-đô, tôi lấy làm khoan khoái, thỏa thích mà nhận thấy các nhà trí thức ở đây đều liên kết trong một bầu

(1) Các bạn đon xem bài diễn văn về « Thân thế và sự nghiệp cụ Thủ-khoa Nghĩa » của ông Đỗ-văn-Y trong Đại-Việt Tạp-chí số 17, sẽ xuất bản ngày 16 tháng 6 năm 1943.

không khi rất thân mật, rất nồng nàn, rất dễ dàng cho sự phát sanh tình trạng ái, trong thân, rất thuận tiện cho sự dúi dặt nhau để dong ruồi trên con đường văn chương nghệ thuật. Cái hoàn cảnh tình thân tốt đẹp này, nếu được bao bọc ngay ven mãi mãi, chắc sẽ có ảnh hưởng quý báu cho lớp thiếu niên đương mong chờ sự khuyến khích và sự hướng dẫn của học đàn anh. Với bước đầu thế này, hội Khuyến học Cầu thơ sẽ có thể đi xa hơn nữa. Tôi tin như vậy.

Trước khi gác bút, tôi tưởng nên chép lại ra đây bài «Viếng mộ cụ Thủ khoa» của Tây-Đô Cát-sĩ để bạn đọc thưởng thức.

VIẾNG MỘ CỤ THỦ KHOA BUI HỮU NGHĨA
 Côn khúc, dòng sông chảy lững lờ,
 Bên cầu ông lão đứng buống lơ.
 Bên đây, ừ khách hân hoan vẫn,
 Nẻo lạ nhìn theo một bóng mờ.

Một vùng cây cỏ vẻ liêu sơ,
 Đó bước đường quanh cảnh lững lơ.
 Giữa đám lau già, bên khóm chuối,
 Nào ai nắm đất, tấm bia mờ?

Phủ lớp rêu xanh dọc nêi lờ;
 Thương ôi! số kiếp một tài hoa!
 Trái bao mưa nắng người qua lại,
 Ai nhớ Long Xuyên cụ Thủ khoa?

XIN ĐỌC GIẤ LƯU Ý

TRONG số hơn năm ngàn đọc giả của Nam-kỳ Tuần-Báo hãy còn lại một phần ba chưa gởi đóng giùm số tiền mua báo của mình. Chúng tôi chắc quý ngài ấy vì bận nhiều công việc làm ăn mà quên, hoặc vì chưa có dịp đến nhà. Đây-thếp... chờ đợi với số tiền mua một năm báo có là bao nhiêu.

Nhưng nếu bạn đọc mà đều nghĩ như vậy thì thật rất nguy hiểm cho mạng vận của tờ báo mình. Một người thì không bao nhiêu, chớ trăm người, ngàn người, có phải là có tới bạc vạn hay không?

Vì lẽ ấy chúng tôi xin vô lễ nhắc lại quý ngài một lần nữa: xin gởi đóng giùm tiền mua N.K.T.B. nếu quý ngài muốn cho tờ báo của mình được sanh sống một cách mạnh mẽ để làm việc công ích cho Tổ-quốc và đồng bào.

Ai nhớ: danh nhọ ăn một thòt;
 Buồng cần thủ vị giữa dòng khơi?
 Sớm chiều mây nước duyên tri kỷ,
 Cây cỏ còn mơ dạng đứng ngồi.

Ai nhớ: phong lưu nước một thì,
 Túi thơ bầu rượu, bạn lương tri?
 Lững lơ, bên cũ con ngấm vịnh,
 Nước biếc còn mơ giọng phủ thi.

Ai nhớ: thi như với bốn tường,
 Lạ lừng «Kim-thạch» mỗi tờ vương?
 Câu văn phả lãn lời tâm sự,
 Tao khách còn mơ khúc đoạn trường.

Đời mãi bốn ba kiếp sống thừa,
 Nào ai chốn cũ, nhớ người xưa?
 Than ôi! năm đất vùng hieu quanh,
 Bao độ Am thềm với gió mưa?

Thiệt thời chỉ có khách văn chương,
 Rút cữ tâm hồn trả thế gian.
 Đến lúc hơi mòn, ba tác đất,
 Nào ai thương vót mảnh xương tàn?

Giọt lệ khôn đem hết sự tình,
 Muốn trùng giầu tổ kiến cao xanh.
 Kính dựng chín suối vùi câu diếu,
 Cầu nguyện hồn thiêng chứng tác thành.

Hieu hắt phông vân một bóng đen,
 Nhớ ai lần dở tập «Kỳ Duyên»
 Lặng nghe canh vắng đêm u-tịch
 Như khoáng bên thềm trời-tiếng guyền
 (Tây-Đô Cát-sĩ)

TRÚC-HA

GIẤ BẢO

NAM-KỶ T. B.	ĐẠI-VIỆT T. C.
Một năm 13 p. 00	Một năm 9 p. 00
Sáu tháng 7 00	Sáu tháng 5 00
Ba tháng 4 00	Mỗi số 0 40
Mỗi số 0 25	

Abonnements administratifs et collectifs:
 Nam-kỳ: 13 p. 00 — Đại-Việt: 12 p. 00

Mua luôn cả Nam-kỳ và Đại-Việt Tập chỉ
 trọn năm giá là 20 p. 00.

Mua báo, chỉ, phải trả tiền trước.
 Quán-lý: HỒ VĂN KỶ TRẦN
 5, Rue de Reims — SAIGON

Ngồi yên mà chẳng ở không



Ở một lần quá nóng về chuyện tương lai, tôi đã vô tận Chợt lên kiểm coi một ông thầy bói. Ông người Tàu, tuổi già, mắt đục, và nói tiếng An-nam lúi-dúi lắm. Ông không cần biết tên, ông chỉ cần biết tuổi.

Ông hỏi tí câu. Tôi nói ít lời. Rồi ông nhấp nháp một bới, kể ông nói:
 — Tuổi Thân này làm cái gì kỳ cục lắm. Cái miệng cứ phải nói hoai, mà nói cho người ta nghe mãi mãi.

Tôi bất tức cười, và cho rằng ông thầy này đã «thấy» một cái gì đặc biệt mà kho nói vì trong đầu óc đơn-giản của ông không có sẵn hình-ảnh của một nhà văn-sĩ.

Nhà văn không nói cho người ta nghe. Nhưng nhà văn phải viết hoai cho người ta đọc. Mà viết tức là rời bằng chữ.

Tay nhiên, nói bằng chữ hay nói bằng lời, nhất thiết đều cần phải suy nghĩ trong đầu óc, mà suy nghĩ lung lắm.

Có khi ngồi yên không ai thấy làm gì cả, mà nhà văn vẫn sống một cách bằng bốt trong tâm hồn tinh cảm.

Chàng hát thuốc đã đời. Rồi chàng ho sù sù. Chàng uống vài bực nước rồi chàng ra cửa ngõ mòng trời, đất, coi họ ung dung nhàn hạ lắm. Nhưng tự nhiên mắt chàng cay lại, mắt chàng dăm dăm, chàng chạy vô bàn viết, chàng viết được ba chữ rồi chàng lại bói đi!

Lúc đó hết thấy đều là thù nghịch của chàng. Bạn đến chơi, chàng không thêm hỏi chuyện. Vợ lời hỏi, chàng gãi gông ồn ào. Con lằng chàng ở gần, chàng đuổi đi lập tức. Chàng muốn chung quanh đều yên lặng mà nếu có nói thì chỉ mình chàng được nói mà thôi. Chàng nói gì? Để ai nghe trộm mà có thể hiểu được những lời chàng.

Hoặc là một tiếng thở dài chán nản. Hoặc là những câu nói lạt gừng. Hoặc huyền-thiên một hồi rồi lặng thinh, im bặt.

Có khi cả giờ, cả hồi cả buổi, chàng cứ quanh quẩn trong phòng không làm gì nên

chuyện. Rồi chàng liệng bút, xé giấy, khoát ào ra đi, mà lòng bức rức, đau thương, như mới xảy ra một điều tai biến.

Chàng giận thân, ghét đời, tự trách mình sao vô tài mà còn đeo bông lầy cây viết của nhà văn.

Nhưng chợt có ánh hào quang ở đầu óc nó làm cho đời mắt chàng sáng lên, cho sắc mặt chàng tươi ra như một bông hoa tàn nhờ khi xuân mà trở nên tươi thắm.

Cái ánh hào-quang đó làm sáng rực cả tâm hồn của chàng rồi bao nhiêu sức sống đều qui tụ lại hết để ráp những ý nghĩ rời rạc cho nó được thành nên một cái đầu đề sáng mà viết lên trên giấy.

Về tới nhà, có khi không kịp thay quần áo, chàng đã vội vã viết lia, viết lia, viết với vẻ mặt hân hoan, đắc ý, và thấy có hứng thú bộn hàng.

Trong lúc đó, và thứ nhất là sau lúc đó thì chàng khoan khoái lắm, dễ dãi lắm, yêu đời lắm. Chàng thấy vợ chàng đẹp, thấy con chàng khôn, thấy nhà chàng không trang hoàng rực rỡ mà đầy một không khí êm đềm, thấy ngồi viết tuy cũ mà chạy lẹ như rồng bay, thấy điều thuốc thơm tho nhả khói ra để đưa giống với chàng và để đưa linh hồn chàng lên cao, cao mãi!

Chàng không cho là chàng vô tài nữa. Trái lại thế. Chàng còn dám tưởng tượng rằng có lẽ chàng phải có tài quan chúng, vì những áng văn hay như thế này trừ chàng ra còn ai mà viết được. Nhưng sau một hồi tự đắc, chàng lại quên những cái chàng đã viết ra rồi chàng lại vô đầu, lại bop trán, lại bức rức như gà mắc đẻ, lại điên cuồng lộn xộn trong bao nhiêu ngày giờ để có cái mới lạ mà công hiến cho bạn đọc của mình.

Bởi vậy cho nên khi ta thấy nhà văn ngồi viết một cách chăm chỉ với sắc mặt hân hoan, ta chớ nói là họ đương bận rộn lung lắm. Sự thật thì lúc đó bao nhiêu bận rộn đã qua hết cả rồi.

Chính những lúc họ ngồi yên mà cần viết mới là lúc họ bức rức ở thâm tâm. Lạc-quan-nhơn thỉnh thoảng cũng gặp hỏi như thế, nên thỉnh thoảng cũng có lúc bị quan.

LẠC-QUAN-NHƠN



INH con nít, có thứ nặng có thứ nhẹ. Dầu nặng nhẹ thế nào, khi con nít mới bắt đầu khó ở, biếng chơi, biếng ăn, hoặc mình nóng, hoặc đi tiêu phân không tốt, v.v, thì kể làm cha mẹ nên nghĩ đến các phương trị sẽ nói dưới đây, nếu bệnh nặng thì cũng dở, nếu bệnh nhẹ thì sẽ hết ngay. Thường thường người ta hay nghĩ rằng: kể đau thì phải uống thuốc, chờ không dè rằng có nhiều bệnh (nhứt là bệnh trẻ con) không cần thuốc men, miễn là dưỡng theo vệ sanh thì cũng qua khỏi được.

Như chúng tôi đã nói trong bài số báo trước, ngoài những bệnh hệ trọng do vi trùng mà phát ra, phần nhiều con nít đau ốm nguyên nhân bất ngoại hai điều này:

- 1) Cảm hàn, cảm thử.
 - 2) Bộ máy tiêu hoá (appareil digestif) không được điều hoà: hoặc ăn nhiều quá, hoặc ăn không giờ giấc như định, hay nữa là đồ ăn không tốt v. v.
- Nếu biết căn do bệnh thì sự trị không

khó từ khi căn do, tức là trừ bệnh vậy. Dầu sao đi nữa, lẽ thấy con nít khởi sự khó ở, thì phải nghĩ đến các phương này:

CẠO GIÓ (friction).— Hễ con nít nóng, điều cần nên làm trước hết là cạo gió. Phải làm như vậy. Lấy một cái muỗng ăn canh của ta, thiết trơn, không trầy mé chút nào, và một ít dầu dừa. Nhưng cái muỗng vô dầu dừa, rồi cạo trên lưng, theo kẻ xương sườn, trên vai, mỗi chỗ tróc một trăm lần. Cạo nhẹ nhẹ. Hễ thấy chỗ nào đỏ nhiều thì càng nên cạo chỗ ấy cho nhiều hơn nữa, hoặc hai trăm ba trăm lần chẳng hạn. Có khi chỗ đỏ thành bầm đen. Như vậy càng tốt. Ấy là (như người ta nói) gió ra nhiều vậy. Theo y-học, cạo gió là làm cho lưu thông máu đang ứ đọng trong phổi. Có khi cạo gió không thấy đỏ nhiều, ấy là dấu hiệu cảm nhẹ, hoặc không có cảm.

Nên nhớ điều này: đồ nhiều là dấu hiệu cảm nhiều, nên cạo cho nhiều. Và lại có khi có chỗ đỏ nhiều đồ ít, chớ không phải đều như vậy trên lưng đâu.

Phương trị này rất có công hiệu. Chẳng phải riêng để trị con nít, mà người lớn nếu cảm cũng nên dùng phương trị ấy.

Những bệnh như đau lưng, đau tức, đau lói (point de côté), hễ cạo gió rồi nghe đỡ liền, sẽ khi hết ngay. Giá uống nhiều thuốc chưa chắc đã công hiệu bằng.

Con nít nhỏ quá thì thay vì cạo gió, người ta có thể trùm vải nóng cũng có công hiệu vậy (xem mục đặt vải nóng ở dưới).

NGHỈ ĂN.— Nếu con nít đau ốm do bộ máy tiêu hóa, thì nên cho nó nhịn ăn một bữa hoặc cho ăn cháo lỏng, cốt là cho bộ máy tiêu hóa được nghỉ ngơi. Nếu bị trúng thực (indigestion) thì sự nhịn ăn lại là một sự rất cần vậy.

RỬA RUỘT.— Dùng một trái bom bằng cao su (poire). Dùng nước sôi rửa phía trong trái bom cho sạch. Bóp cho sạch nước. Kế dùng nước chín nghĩa là nước nấu sôi để cho nguội lại, còn hơi ấm ấm một chút mà thôi,

bơm vô trái bom. (Nước chín không có vi trùng). Kế bảo đứa nhỏ nằm nghiêng tay mặt. Trét đầu trái bom bằng vaseline cho trơn. Rồi bơm vô hậu môn đứa nhỏ. Một lát sau nó sẽ đi tiêu. Phương rửa ruột

để trị chứng bón (constipation). Nhiều khi đứa nhỏ đi tiêu được thì nhiệt độ nó hạ liền. Con nít nhỏ làm kinh (kinh phong), sau con kinh đem rửa ruột cũng có hiệu nghiệm lắm, nó sẽ không làm kinh lại nữa.

ĐẶT VẢI NÓNG.— Con nít ăn không tiêu, đau bụng, nên dùng cách đặt vải nóng sẽ thấy đỡ nhiều. Cách ấy như vậy: Dùng muối bột, rang cho nóng, lấy một miếng vải bọc lại, tùm miệng, cột cho chắc. Đem đặt lên bụng đứa nhỏ. Nhưng phải nhớ lót trên bụng nhiều lớp khăn, cốt là cho sự nóng đỡ chịu, đừng nóng quá. Khi muối nguội hẳn, thì cũng lần lần lấy mấy lớp khăn ra. Một lát sau, sẽ thấy đỡ nhiều.

Thay vì muối, thì dùng cơm nóng, cũng được. Đối với đứa nhỏ quá, dùng cách cơm nóng trùm (đặt) trên lưng thế cho sự cạo gió cũng hay, như ở trên kia có nói.

UỐNG NƯỚC.— Con nít sốt nóng, nên cho uống nước chín cho nhiều. Vì đi tiêu nhiều thì bài-tiết được nhiều chất độc trong cơ thể.

AI-NHÂN

VỀ SANH GIA ĐÌNH

CON NÍT KHƠI SỰ ĐAU ỐM

TIN THẾ GIỚI

TIN TRONG NƯỚC

Mặt trận Đức-Nga.— Hai bên Đức-Nga đang dự bị một cuộc đại chiến để quyết định sự hơn thua, nên trong tuần lễ vừa qua cũng không có xáp chiến lẫn nào cho thật lớn. Mấy ngày rày hình như Đức và Nga cố quyết tranh quyền chúa tể trên không trung nên đã diễn ra những trận không chiến to lớn phi thường suốt cả ngày đêm ở vùng Koursk và Donetz. Nga có ý lo sợ Đức sẽ tấn công ở Ukraine và trong vùng Donetz.

Mặt trận Bắc-Phi.— Không quân Anh Mỹ cứ dội bom xuống cứ lao Pantellaria và nhũn thành-phố của Ý. Người ta nói họ làm như thế là tinh dạn đường trước để đổ bộ lục địa Âu-châu. Nhưng có vài tờ báo Đức nói muốn đổ bộ Âu-châu không phải là chuyện dễ. Đức-Ý đã phòng bị thật kiên cố, đã sẵn có nhiều đạo quân tinh nhuệ và khí giới tốt, chớ chưa chắc quân Anh-Mỹ sẽ đánh bại nổi.

Hạm-đội Pháp ở Alexandrie, vì tình thế bất buộc đã theo De Gaulle. Đại tướng Catroux đã lãnh chức Toàn-quyền ở Algérie thế cho Peyrouton.

Đại-Đông-Á.— Thủy-sư Đô-đốc Yamamoto từ trận một cách anh hùng, cả vùng Đại-Đông-Á đều kinh phục thương tiếc. Thiên-hoàng đã ban lễ quốc tang cho Đô-đốc và cũng có đến 100 ngàn người ở Nhật và các xứ lân cận đến chào linh cửu và đưa Đô-đốc đến nơi an giấc ngàn thu.

Quân Mỹ đã đoạt lại đảo Attu, song bị tổn thất nặng lắm. Hai ngàn quân Nhật ở đó, một phải chống với 10, giết được 6 ngàn quân nghịch rồi liệu thế không thắng họ nổi đều tự sát cho rạng danh chớ không chịu hàng đâu.

Tin nước Pháp.— Đêm 6 Junia Thủ-tướng Laval có đọc bài diễn văn truyền thanh khuyên dân Pháp phải thật tâm hiệp tác với Đức Ý để chống họa Cộng-sản.

Quốc-trưởng Pétain cho việc Anh Mỹ tàn phá nước Pháp là vô-nhơn đạo và Ngài không thể nào dung tha được cái tội ác ấy.

> Hội-đồng Liên-hang Đông-Pháp đã được sửa đổi và mở rộng thêm. Số đại biểu được tăng lên: 23 người Pháp và 30 người Đông-Pháp, chia ra như vậy:

- Nam-ky : 8 người Pháp, 8 người Nam
 - Trung-ky : 4 người Pháp, 7 người Nam
 - Bắc-ky : 7 người Pháp, 9 người Nam
 - Cao-miền : 3 người Pháp, 4 người Miền
 - Leo : 1 người Pháp, 2 người Leo.
- Mỗi năm, ít lắm Hội-đồng cũng sẽ nhóm đại hội một lần.

> Quan Toàn-quyền đã cho phép từ nay trở đi công chức được tự tiện mặc đồ cụt (short) mà đi làm việc. Ở xứ nóng nực mà được mặc đồ ấy đã mát mẻ khoan khoái mà cũng đỡ tốn tiền trong lúc vải khan.

> Vừa rồi quan Thống đốc Nam-ky có đến chứng kiến cuộc diễn xướng các thứ trái cây tươi tốt trong xứ, tổ chức tại quận Hóc-mơn. Quan Thống đốc rất khen ngợi các nhà trồng tỉa và khuyến khích từ người.

> Qua ngày chúa nhật 6 Junin, sau cuộc biểu diễn của đám thanh niên Công giáo ở nhà thờ Nhà nước Saigon, vị Thủ hiến Nam-ky cũng có đến tại nhà hát Tây khai mạc cuộc lễ « Một ngày của các bà mẹ ». Ngài có đọc một bài diễn văn và hầu thưởng Kim bội cho các bà mẹ đông con.

> Hôm ấy trong Giađinh cũng có một cuộc lễ như thế. Bác-sĩ Darbès có đọc một bài diễn văn khen ngợi và khuyến khích sự sanh sản. Bà Nutini có 9 người con (còn sống 7 người) được thưởng một cái Kim-bội.

> Bữa 4 Junin (mồng 2 tháng 5) ở Trung Bắc-ky có cử hành lễ Hưng quốc khánh niệm thật long trọng. Mỗi năm đều có cử hành lễ này là để kỷ niệm ngày Đức Gia Long đã phục nghề và roi truyền cho đến ngày nay.

> Theo nghị định của quan Toàn quyền, trung tá Aubert, Tư lệnh Lục và Không quân Đông-Pháp được bổ làm chủ tịch phòng Thông tin Tuyên truyền và Báo chí ở Nam-ky.



của HỒ BIỂU-CHÁNH

(Tiếp theo)



ON nhờ dương như hồi cha còn còn sống... có ít có lên nhà của con, phải vậy hay không, có?

— Hồi trước có có tiệm lớn, có mắc lo buồn bán, nên ít tới lui.

Câu chuyện tới đó rồi gành cháo vịt đi ngang qua cửa, ý Hai kêu con Mẹo biểu ra mua hai tờ giấy tờ chầu ăn với nhau, làm cho trí cô chầu lảng xao, không nhớ tới người xưa nữa.

Ăn uống xong rồi, ý Hai mới nói với Cang:

— Bây giờ con học đã xong rồi, thôi thì con về dưới này mà ở với cô.

— Con ở trên Bình-nhâm rồi lên xuống mà nhâm cô cũng được vậy, cần gì phải về dưới này mà ở.

— Vậy chớ con ở trên Bình-nhâm làm việc gì?

— Con lập vườn trồng cây chơi.

— Cô muốn con về ở với cô.

— Thế khi cô muốn con cưới vợ rồi đi làm thầy thông thầy ký như họ vậy hay sao mà cô biểu con về ở dưới này.

— Không việc vợ chồng là việc trăm năm của con. Con muốn cưới vợ hay chưa tự ý con định, đến ấy cô không xúi mà cũng không cản.

Song cô xin con một điều này: nếu con muốn cưới con nhà ai thì con phải nói trước cho cô biết để cô độ dầm cho kỹ lưỡng rồi sẽ nhất định. Con gái đời này khó lòng lắm, phải chậm rãi mà lựa lọc chớ có đức có hạnh mới được.

Chớ hốt tốc rồi gặp đũa bất lương rồi con phải mang họa hoặc phải buồn lòng cực trị trọn đời. Còn sự con chịu đi làm việc hay không, đó cũng tự ý con, cô cũng không ép. Cô muốn con về ở với cô là vì cô đã già rồi, từ năm ngoài đến nay sao đau hoài. Cô ở một mình sợ khi đau ốm thỉnh thoảng không có người trong thân thì bất tiện.

— Con không thêm cưới vợ, mà cũng không muốn làm thầy thông thầy giáo gì hết. Con muốn

ở nhà một mình rồi sửa san vườn tược, trồng cây trồng bông con chơi mà thôi. Ở đời này không cần giàu sang làm chi, miễn trí lực được thông thả, thân danh mình khỏi nhục thì qui hơn hết.

— Nếu con muốn lập vườn thì về dưới này rồi cô kiếm mua cho một miếng đất ở miệt Chợ-Gạo hoặc Phú-Định, con thông thả muốn trồng thứ gì đó con trồng. Con về nói cho má con hay đi, rồi xuống ở với cô.

— Đất nhà đã có sẵn, mà đất lại tốt nữa, đất dưới này phải mua tốn tiền mà sợ không tốt bằng.

— Đất ở trên thì dễ đó cho má con trồng. Mua thêm nhiều chủng nào thì có ích thêm chừng này, có hại gì. Cô nói thiệt cho con biết, gia tài của cô, hề có chết, thì về con hưởng hết. Cô đã có làm chức-ngôn rành-sẽ rồi. Vậy con phải về ở với cô đừng lúc cô ương-yếu con săn-sóc cô.

— Trên Bình-nhâm xuống đây không bao xa. Nếu có việc chi thì cô sai người lên kêu con cũng được.

— Có muốn con về ở trong nhà cô kia chớ.

— Nếu con về ở dưới này sợ má con buồn.

— Còn nếu con ở trên thì cô không vui.

Cang ngồi trơ trơ, không đối đáp nữa.

Câu chuyện tuy ôn-hòa, giản dị, nhưng mà mỗi lời nói đều có bao kín ý nghĩa lạ lùng làm cho Cang nghe lần lần rồi trong trí bắt ngấm ngấm. Cha chết rồi, bên nội chỉ còn có một mình cô. Cô cũng như cha. Một bên thì cô, một bên thì mẹ, mình ở giữa hai vai đều gánh nặng. Cô cũng như cha, nên mình thương cô, mà mẹ có công nung nặn để đau nên mình cũng thương mẹ. Chẳng hiểu tại sao mà có và mẹ lại không thuận hòa với nhau. Tuy thuở nay cô chẳng hề có nói xấu cho mẹ một tiếng nào, song thường tỏ ý không muốn cho mình ở chung với mẹ. Còn mẹ, hề nói tới cô, thì chớ cô theo thói chặc-khách trách cô ý giàu,

phiền cô phách lối. Vì hai đảng không ưa nhau, nên mình ở giữa nhiều khi phải khổ tâm không biết chừng nào. Phải giữa thái độ nào đứng vừa lòng cả mẹ và cô? Phải dùng phương chước gì mà kết dây thân ái cho cô với mẹ?

Hai câu ấy là hai vấn-đề mấy năm nay Cang có đủ trí khôn rồi chàng thường suy cứu hoài, song chưa biết phải làm sao mà giải quyết được.

Nay cô quả quyết biểu phải về mà ở với cô, lấy cô hay đau ốm cần phải có mình ở một bên, lại còn tỏ ý để gia tài cho mình nữa. Gia-tài đâu có cũng vậy, đâu không cũng vậy, mình không chớ, mà cũng không ham. Ngặt vì cô nói cái cô già hay đau ốm, làm cho mình khó mà từ chối được.

Mà nếu chịu về ở với cô rồi hồ mẹ hay sao? Không rõ làm như vậy.

Cang ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi mới nói: « Nếu con về ở dưới này với cô, chắc má con phiền con lắm. Vậy xin cô để thủng thủng cho con tính lại coi ».

Ý Hai đáp: « Cô chuyện gì khó đâu mà phải tính. Con khôn lớn rồi, con muốn ở đâu tự ý con, có ai cản con được. Má con phiền con hồi gì? Con về ở với cô, chớ phải theo ở với người đừng hay s-o mà phiền ».

Cang không trả lời nữa.

Đồng hồ gõ mười giờ. Ý Hai kêu con Mẹo biểu giăng mùng trên ván dọn chỗ cho Cang ngủ.

V



Đ ba Minh là mẹ của Cang, tuổi đã quá 40 rồi, tuy sắc đẹp ngày xưa bị năm tháng ngày giờ nó làm lọt phai hơn phần nữa, song dung nhan của cô

cũng còn vẻ tuấn tú, tướng đi còn yêu điệu, gương mặt còn sáng rõ, bình vóc chưa phải già, cặp mắt chưa tan cái lượn sóng khuyh thành mà cách vài mươi năm trước làm cho đơn ông con trai thấy đều động tâm loạn trí.

Nhà cô ở thuộc về làng Bình-nhâm, dựa bên đường Lái-thiền đi Thủ-dầu-một. Một cái nhà ba căn chôn hóm, trên lợp ngói, còn cửa và vách đều bằng ván, kể một bên có cất thêm một căn nhỏ để làm nhà bếp. Nhà cửa tuy không nguy nga đồ sộ, nhưng mà có cái vẻ khoáng khoáng sạch sẽ, trước có sân, sau có vườn, cũng như máy nhà khác ở miệt đó. Vườn

không được lớn cho lắm, chỉ hơn nửa mẫu mà thôi, nhưng mà nhờ trồng nhiều thứ cây, có xoài, có mít, có mần-cụt, có sầu-riêng, như là có trà nhiều, nên huê lợi mỗi năm chủ vườn tiêu xài không hết.

Một buổi chiều, có ba Minh đương xăn-bần trong đám trà mà coi cho ông Thu, là ông già cô mượn ở làm vườn, hái đợt trà để ướp mà bán. Thỉnh-lình cô nghe trong nhà có tiếng nói chuyện rồi con Lý, là đứa ở đi chợ nấu ăn, chạy ra cho cô hay có Cang về tới. Cô vội-vả trở về nhà, vừa thấy con thì hỏi:

— Con thì đậu hay không?

— Thưa, đậu.

— Con hay đậu hồi nào mà bây giờ mới về tới đây.

— Con hay đậu hồi trưa hôm qua.

— Để hôn! Hay đậu rồi sao không về liền nói cho má mừng, để đi đâu tới bữa nay mới về?

— Ra trường hồi chiều hôm qua, con về Chợ-lớn thăm cô Hai rồi ở chơi với cô.

— Con cứ vậy hoài! Con có hơn mẹ! Má ban da xẻ thịt mà để con, mà cho con ăn học, ngày nay con thi đậu con phải về thăm má trước hết, chớ sao con lại thăm người khác. Con đừng có dại như vậy nữa. Họ có để con đậu mà con trọng họ.

— Cô ruột của con mà. Cô cũng như cha, sao mà lại nói vậy.

— Hừ! Cô là cô, chớ cô mà như cha sao được.

Con khéo bắt chước người ta mà nói bậy bạ hoài... Thôi, đi thay đồ đi, để má sai con Lý xuống chợ mua thịt với trứng vịt về dọn cơm ăn, chớ bữa nay đồ ăn không có gì hết.

(Còn nữa)

BẢ CỐ BẢN :

NGẬP - NGỪNG

và

NHỮNG NGÀY THƯ CỬ

Hai thi-phẩm của Anh-Huy in làm một trên giấy Artisanat — Giá 1\$25. Ở xa mua khỏi cước phí. Thư từ gửi cho M. Fran-Kha, 157 Espagne—Saigon



XXXII



ƯỚC TIẾP TRƯỚC ANH-
HOÀNG Ở HẢI CẢNG
DOUVRES VÀ Ở LUÂN-
ĐỐN RẤT LONG TRỌNG.
NGÀI CÓ ĐẤT THEO

MẸ, EM TRAI VÀ EM GÁI.

Đã lâu rồi Anh-Quốc không người cầm cán, không vua, không chúa, thả hổ cho sự áp chế, thả hổ cho một chánh sách cai trị vụng về, thả hổ cho sự bất công, vô lý, cho nên khi nghe nhà vua trở về, toàn xứ đều vui mừng khoái lạc, đều cho dân sự biết rằng vua Charles là con của một người mà họ đã đưa lên đoạn đầu đài cũng mặc. Bởi vậy, khi nhà vua nghe hai bên đang vang dậy tiếng tung hô, lời chúc tụng, thì ngài không khỏi không lấy làm lạ, nên ngài kể tai em của ngài là Jack d'York, nói nhỏ:

— Này nư đệ, nói thật mà nghe, dân tình thương mến chúng ta đến nước này, mà chúng ta lại lìa bỏ quê hương rất lâu, thì lỗi tại nơi chúng ta đó.

Cuộc tiếp rước hết sức huy hoàng, mà trời hôm ấy lại tươi tốt, càng tăng thêm vẻ long trọng. Đường như cảnh vật làm cho vua Charles đổi người. Gương mặt của ngài bấy giờ đầy vẻ trẻ trung, lộ nét thơ thới. Muốn dân ngó ngài cười, cũng như mặt trời chói rạng để chào ngài vậy. Đường như họ đã quên rằng chính họ đã đưa cha của ngài lên đoạn đầu đài ở ngôi đền White-Hall, cách mười mấy năm về trước.

Trong cái rừng người ồn ào kia, lại có một người ăn mặc theo sắc phục ngự lâm phéo thú, đứng nhìn trời, khi thì nhìn đám dân đang hoan hô nhà vua, khi thì ngó nhà vua đang chào mấy cô thiếu nữ liệng mấy bó hoa rớt dưới chơn ngựa của ngài.

Khách mừng mê ngó mà bị chúng lẩn

KIỆM-HIỆP TIỂU-THUYẾT

do Thâu-Văn

NGUYỄN-VĂN-QUI

dịch truyện: *Le Vicomte de*
Bragelonne
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

nhau, lời cuốn khách ra giữa lộ, đứng lẫn ngẩn đó, nhìn theo nhà vua và nói:

— Cái nghề làm vua cũng là một cái nghề vui đẹp thật! Như ông vua đây quả thật là một ông vua cốt vàng, cốt ngọc, mình đóm hoa nở

không khác vườn hoa vào cảnh mùa xuân. Dân tình khi trước bất trung với ngài bao nhiêu thì ngày nay lại tỏ lòng trung thành bày nhiều, đem cả xe vàng nạp vào kho cho ngài lấy mà dùng. Mấy bó hoa của thiếu nữ liệng vào chơn ngựa nhà vua, nên góp lại thì có thể chôn lấp ngài, thế mà cách đây hai tháng, thoán như ngài chường mặt ra trước công chúng, chắc có lẽ họ không liệng bông mà họ lại dùng trái phá và tạc đạn để xạ vào mình ngài. Thế thì ở trong đời, con người ta cũng nên sanh vào nhà quyền quý để hưởng cái sang trọng về sau, chứ không phải nói như bọn vô loại mà dẫu có sanh vào nhà vô loại cũng không màng.

Lúc ấy đoàn xe già đi về phía đền vua, còn những tiếng hoan hô của quần chúng cũng theo đó mà xa dần, nhưng người ta ở phía sau còn tập nập, chen lấn trên đường, xô đẩy khách. Khách tiếp nói:

— Chà, chà! mấy người này họ đập trên cẳng ta họ đi, họ coi ta không ra chi hết, là vì họ coi họ là người Anh còn ta là người Pháp. Nếu ai có hỏi họ: « D'Artagnan là ai? » Chắc họ trả lời: « không biết ». Nhưng nếu kêu họ mà nói: « Kia bà vua đi qua đó! Kia Đại-tướng Monck đi qua đó! » thì tức thì họ ồng tiếng la: « Hoàng-thượng vạn tuế! Đại-tướng vạn tuế! » cho tới chừng nào bề phải mới thôi. Thế mà ta khuyên các người hãy suy nghĩ coi bà vua Charles của các người đã làm sự gì, Đại-tướng Monck đã làm sự gì, rồi tưởng lại coi cái người vô danh

tên D'Artagnan này đã làm việc chi. Phải, việc của ta làm các người không biết được vì ta là một người vô danh. Ôi, mà trời thấy, biết cũng không biết cũng chẳng ích gì.

Đầu bề nào đi nữa, Charles cũng đã nên nghiệp đế, tuy ngài bị trục-xuất trong mười hai năm trước, Monck cũng đã thành một viên đại-tướng, tuy người đã bị ta nhốt vào bòm mà chớ đi từ Anh qua Pháp. Chuyện đời đã như thế thì thôi, ta cũng nên hòa theo họ mà chúc: Hoàng-thượng vạn tuế! Monck vạn tuế!

Tiếng tung-hô của D'Artagnan xen lẫn với muôn ngàn tiếng khác, có lúc lại nghe lớn hơn. Và muốn tỏ ra mình là người trung thành với nhà vua, D'Artagnan giờ cái nón lông đưa lên. Bình linh có người nắm cánh tay của trung-ủy, làm cho trung-ủy giật mình, day lại thấy Athos, mừng rỡ:

— Anh Athos! anh đây à? Nói vậy anh không nhập với bà quan đi theo nhà vua sao? Sao kỳ vậy? Anh là người có đại công, đáng lẽ anh coi ngựa đi bên trái nhà vua, cũng như Monck đi bên mặt đó, mới phải chớ! Tôi nói thật, tôi không hiểu ý anh làm sao mà tôi cũng không biết nhà vua suy nghĩ thế nào, lại để anh ở ngoài vòng như vậy?

— Anh cũng cứ giữ thói kiêu ngạo hoài, anh D'Artagnan! Chừng nào anh mới bỏ tật đó?

— Không, tôi hỏi thật, tại làm sao anh không theo nhà vua?

— Tôi không theo là vì tại tôi không muốn.

— Tại làm sao anh không muốn?

— Chỉ vì tại tôi không phải là khâm sai, là sứ thần, là người thay mặt cho vua nước Pháp. Cho nên tôi rất lấy làm ngại mà chường mặt, đi kề bên một nhà vua không phải là chúa của tôi.

— Anh nói như vậy, nhưng tại sao anh lại chường mặt ở một bên vua Charles để như là cha của ngài?

— Chuyện ấy lại khác, vì lúc đó vua Charles đệ nhất đã gần tới giờ chết,

— Nhưng mà công việc của anh đã làm cho vua này thì.

— Tôi làm là vì tôi phải làm, nhưng anh cũng biết, tôi không chịu xuất đầu lộ diện. Vua Charles đệ nhị đã hết cần dùng tôi, vậy tôi cầu xin cho ngài để cho tôi an phận là đủ rồi.

D'Artagnan thờ ra. Athos thấy vậy hỏi:

— Tại làm sao anh thờ ra vậy? Đường như anh thấy nhà vua trở về Londres mới cách vui vẻ mà anh buồn, thế nhưng cái công của anh đối với nhà vua có thua chi cái công của tôi đâu?

D'Artagnan cười, đáp:

— Anh nghĩ coi, người ta không ngờ chớ còn tôi đã giúp cho nhà vua nhiều lắm.

— Phải rồi, nhà vua cũng biết vậy.

— Nhà vua biết à? Tôi nói thật là tôi không ngờ, bởi vậy cho nên tôi tính quên cho rồi.

— Anh quên thì đã đành, nhưng nhà vua không quên cái ơn của anh đâu, tôi dám cầm đoan như vậy.

— Anh nói như thế là để an ủi tôi mà thôi.

— Chuyện gì mà an ủi?

— An ủi về những chuyện sai lầm của tôi trong công việc này, chớ về chuyện gì? Tôi thù thật với qui hữu, tôi đã nghèo vì lo phục nghiệp cho nhà vua trẻ trung này, vừa coi con ngựa hồng đi qua đó.

(Còn nữa)

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lân. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành cứu bệnh thật nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh như miến tôi cho uống thì chỉ thấy khỏe trong một lúc không hết: chớ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đàm ho gió ho phong và vân vân thì uống mau lành lắm. Còn người bị té bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người đang thấy hay khuyên khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyên khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tên bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sạch cũng không mắc gì nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống một tuần thì giá 12 \$ 00. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Đúng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận hình mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toạ). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường đuổi đàm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư và mautat để:

Monieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG

Cựu Hương-giáo (ng Tân-Quời)
Boite postale n° 10 (CANTHO)

TRAVAUX PUBLICS
Circonscription de Cochinchine
BUDGET LOCAL
Brigade Mobile à Chi-Hòa

Construction de 2 nouveaux groupes de 24 compartiments et d'un groupe de W.C.

ADJUDICATION

Le 17 Juin 1943 à 10 heures, il sera procédé, en séance publique, au Bureau de l'Ingénieur en Chef de la Circonscription des Travaux Publics de Cochinchine à Saigon, à l'adjudication sur soumission cachetées des travaux de CONSTRUCTION DE 2 NOUVEAUX GROUPE DE 24 COMPARTIMENTS ET D'UN GROUPE DE W. C. A LA BRIGADE MOBILE A CHI-HÒA.

Importance approximative des travaux. 90.539p.49
Le cautionnement provisoire est fixé à la somme de. 1.500p.00
Le cautionnement définitif est fixé à la somme de. 30.000p.00

La déclaration de l'intention de soumissionner devra être adressée à l'Ingénieur en Chef des Travaux Publics de Cochinchine à Saigon, au plus tard 10 jours avant la date fixée pour l'adjudication.

Les plis d'adjudication peuvent être adressés par lettre recommandée à l'Ingénieur en Chef des Travaux Publics de Cochinchine à Saigon. Ils doivent, en ce cas, porter une mention faisant connaître la nature du contenu et indiquer qu'ils ne doivent pas être ouverts avant l'adjudication et parvenir aux Bureaux de l'Ingénieur en Chef au plus tard la veille du jour fixé pour l'adjudication, à 17 heures trente.

Le dossier d'adjudication et le modèle de soumission seront communiqués aux entrepreneurs dans les Bureaux de l'Architecte Hors Classe, Chef de l'Arrondissement des Bâtiments Civils tous les jours, excepté les dimanches et jours fériés, aux heures ordinaires d'ouverture des Bureaux.

Il est rappelé aux entrepreneurs que la soumission doit être timbrée à 0p.36 pour un format égal ou inférieur à 0m25 x 0m176.

ĐÃ CÓ BÁN

VĂN-LIÊU TỪ-ĐIỂN

Quyển từ điển chuyên môn đầu tiên trong kho sách quốc văn

Những thành-ngữ và từ-ngữ của ta trong các thơ văn cổ kim đều định nghĩa rõ ràng, dẫn chứng cặn kẽ, rất tiện tra cứu trong khi đọc sách và nhắc cho các học sinh học khoa quốc văn trong các trường.

của Long Điền Nguyễn-văn-Minh

Tựa của cụ Đốc Ông-như Nguyễn-văn-Ngọc
Sách khổ rộng 16 x 25. Ngọt 400, trang giá 5300. — Mua một quyển, xin gửi tiền trước, thêm 0\$70 cước phí; báo đảm, về:

Quảng-vạn-Thành, 16 phố Lê-Lợi—Hà Nội
Mua buôn xin viết thư thương lượng.

Savon **VIỆT-NAM**
Tốt nhất

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.

Mme **TRƯƠNG-CÔNG-MỬI**
N° 108 110, Lagrandière
gần chợ mới Saigon
Téi. 21.7.0

ĐÃ CÓ BÁN ĐÀO-DUY ANH

KHẢO LUẬN VỀ

KIM-VÂN-KIỀU

quyển sách đầu tiên nghiên cứu và bình luận tổng quát về Nguyễn-Du và tác phẩm, có phụ bản Thanh-biến thi-tập và Bắc hành tạp-lục giá. 2.p40

TÂN-HÒA

29. Maréchal PÉTAINE.—Huế

ĐÃ CÓ BÁN :

một quyển sách rất có ích mà ai ai cũng nên đọc, đầu là người mạnh, người phải yếu, hay người bị lao

BÌNH HO LẠO

những phương pháp chữa lao, săn sóc người phải yếu và tiếp dưỡng người bị lao của Bác-sĩ LÊ-VĂN-NGŨN

Giá mỗi quyển : 4 p. 00

Tổng phát hành : Bắc kỳ : Đông-Tây
Thư-quán, 195, phố hàng Bông,
và nhà in Thụy-kỳ, Hà Nội, Trung-kỳ :
Librairie Văn-Hóa, 29 Maréchal
Pétain, Huế, Nam-kỳ :
Nguyễn-khánh-Đàm, 12. Sabourain—Saigon

Có 5 bản giấy vụn báo hàng dành cho bạn yêu cạo. Xin đến trước nơi ông Nguyễn-khánh-Đàm

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.

Mme **TRƯƠNG-CÔNG-MỬI**
N° 108 110, Lagrandière
gần chợ mới Saigon
Téi. 21.7.0

ĐO PHONG GI

Sanh nhưt mỗi cau lung, tê bại, sưng, ngứa ngăm, mà đại ghê lác. Ông TRU PHONG GIẢI ĐỘC HUON của nhà thuốc « HAY » Cảnh Ho MẠNH-LIÊN. Ông ít nhuận trường, nhiều tài xỏ. Đản há sanh con có phong đẹn ghê nười không đặng, uống đứi-phong sạ sanh con nười đặng. Mua là từ 5 \$ 00 khởi chịu tiền gửi.

Không kỳ thai — Giá 0 \$ 60
Bán khắp nơi. Cầu mỗi chỗ một Đại-ly

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES
de INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur
Sucre en morceaux
Sirop pur sucre
Mélasse pour distillerie

BUREAU A SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, 11
Direction générale à HIỆP-HÒA
CHOLON

PHUC-SẮC-HOÀN và TÀI-XUÂN-HOÀN

1 hộp 1p.20 — Trị đản-bổ huyết hư, kinh kỳ không đều, hay đau bụng.

TỬ-THỜI-PHONG-VÔ-TẤN 1 gói 0p.20

Trị nóng lạnh, cảm mạo, số mũi, nhức đầu rất hay.

THANH-ĐÀM-TẤN Thuốc ho 1 gói 0p.20

— Trị các bệnh ho có đản rất mau chóng —

Tổng phát hành :

Nhà thuốc **PHỤNG-HOANG**

N° 9 Route provinciale 15, Gladinh

Có gửi đản nhiều chỗ — Cầu đặng thêm đại-ly



Agent exclusif : Ets **BOY-LANDRY**